

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VĨNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HNGĐ – ST

Ngày: 26 - 9 - 2019

*V/v Tranh chấp “Ly hôn, nuôi
con chung”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Phùng Văn Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Pi Năng Thi Thượng

2. Ông Đỗ Hữu Minh Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh , tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐST – HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST – HNGĐ ngày 30/8/2019; Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyên đơn: Bà Lục Thị T - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh K.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh K.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 05/4/2019, các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lục Thị T trình bày: Tôi và ông K tự nguyện kết hôn năm 2012 và được UBND xã Khánh Trung, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy Chứng nhận kết hôn số 04 ngày 13/3/2012.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung. Tuy nhiên, từ đầu năm 2017 vợ chồng thường xuyên xảy mâu thuẫn và cãi vã lẫn nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Dù chúng tôi đã nhiều lần ngồi lại với nhau giải quyết các mâu thuẫn nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nữa nên tôi nộp đơn khởi kiện ly hôn ra Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh giải quyết cho tôi được ly hôn với ông K.

Về con chung: Tôi và ông K có 02 con chung là Nguyễn Thị Như Q – sinh ngày 30/01/2013 và Lục Nguyễn My T – sinh ngày 14/6/2014. Sau khi ly hôn tôi muốn được trực tiếp nuôi dưỡng các con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn K: Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã thực hiện các thủ tục triệu tập ông theo đúng quy định nhưng ông cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lục Thị T nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt ông theo đúng qui định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh phát biểu ý kiến :

Về tố tụng: Thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký và nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu trong hồ sơ để tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc bà Lục Thị T xin ly hôn với ông Nguyễn Văn K, giao cháu Q và cháu T cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Ý kiến của nguyên đơn , ý kiến đại diện Viện kiểm sát . Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn K đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lục Thị T và ông Nguyễn Văn K tự nguyện kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Khánh Trung, huyện Khánh Vĩnh cấp giấy Chứng nhận kết hôn số: 04/2012 ngày 13/3/2012. Xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống: Trong quá trình chung sống giữa bà Lục Thị T và ông Nguyễn Văn K thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Bị đơn bỏ bê việc gia

đình, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên xúc phạm nguyên đơn, cuộc sống gia đình luôn luôn căng thẳng, nguyên đơn đã cố gắng hạn chế tình cảm nhưng bị đơn vẫn không thay đổi. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không rõ ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn, tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của bà T và ông K đã đến mức trầm trọng, có kéo dài để sống chung thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

[4] Về con chung: Nguyên đơn xác định có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thị Như Q – sinh ngày 30/01/2013 và Lục Nguyễn My T – sinh ngày 14/6/2014. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Tại phiên tòa, nguyên đơn chứng minh được có công ăn, việc làm ổn định và có nơi ở đảm bảo cho cuộc sống của cháu Q và cháu T, nay nguyên đơn mong muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành.

Đối với bị đơn, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên không xét việc giao con chung cho bị đơn.

Xét công việc, hoàn cảnh thực tế của bà Lục Thị T có đủ điều kiện tiếp tục chăm sóc cháu Q, cháu T và phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho nguyên đơn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Như Q – sinh ngày 30/01/2013 và cháu Lục Nguyễn My T – sinh ngày 14/6/2014 đến tuổi trưởng thành, ông Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Bà Lục Thị T khai không yêu cầu Tòa án giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[6] Về nợ chung: Bà Lục Thị khai không yêu cầu Tòa án giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí: Bà Lục Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho Bà Lục Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Như Q – sinh ngày 30/01/2013 và cháu Lục Nguyễn My T – sinh ngày 14/6/2014 cho bà Lục Thị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; Ông Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Bà Lục Thị T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số AA/2018/0007044 ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Như vậy, bà Lục Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Bà Lục Thị T có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Khánh Nam,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phùng Văn Thúc